

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG**



BÁO CÁO THUYẾT MINH DỰ ÁN

**ĐIỀU TRA CẬP NHẬT DANH LỤC ĐỘNG VẬT RỪNG VÀ XÁC ĐỊNH
PHÂN BỐ CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
BẢO TỒN CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG THEO NHÓM LOÀI (THÚ LỚN,
THÚ ĂN THỊT NHỎ, CÁC LOÀI CHIM, CÁC LOÀI BÒ SÁT,...)
TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG**

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ XUÂN MAI GREEN

Đắk Nông, 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG

BÁO CÁO THUYẾT MINH DỰ ÁN

ĐIỀU TRA CẬP NHẬT DANH LỤC ĐỘNG VẬT RỪNG VÀ XÁC ĐỊNH
PHÂN BỐ CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
BẢO TỒN CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG THEO NHÓM LOÀI (THÚ LỚN,
THÚ ĂN THỊT NHỎ, CÁC LOÀI CHIM, CÁC LOÀI BÒ SÁT,...)
TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ VƯỜN
QUỐC GIA TÀ ĐÙNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
CÔNG NGHỆ XUÂN MAI GREEN

MỤC LỤC

Phần 1 TÍNH CẤP THIẾT VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN	1
I. TÍNH CẤP THIẾT THỰC HIỆN	1
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
1. Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương	2
2. Văn bản của tỉnh Đắk Nông	4
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	6
Phần 2 ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI CÓ LIÊN QUAN ..	8
I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỔ NHƯỠNG	8
1. Vị trí địa lý, địa hình.....	8
2. Khí hậu	9
3. Về thủy văn.....	9
4. Địa chất và thổ nhưỡng.....	9
5. Đặc điểm tài nguyên rừng và khu hệ thực vật.....	11
II. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI.....	13
1. Dân số, dân tộc, lao động	13
2. Kinh tế	14
2.1. Sản xuất	14
2.2. Thu nhập và đời sống	15
3. Xã hội	15
Phần 3 MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	16
I. MỤC TIÊU CỦA NHIỆM VỤ	16
1. Mục tiêu chung	16
2. Mục tiêu cụ thể	16
II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG	16
1. Phạm vi thực hiện	16
2. Đối tượng.....	16
III. NỘI DUNG THỰC HIỆN.....	16
1. Công tác chuẩn bị	16
2. Công tác ngoại nghiệp	17
3. Công tác nội nghiệp.....	21
IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	21
1. Quan điểm và phương pháp luận.....	21
1.1. Tiếp cận hệ thống	21
1.2. Tiếp cận nghiên cứu phát triển	22
1.3. Tiếp cận có sự tham gia.....	22
1.4. Tiếp cận trên cơ sở kế thừa tài liệu sẵn có	22
2. Phương pháp thực hiện.....	24

2.1. Phương pháp kế thừa	24
2.2. Phương pháp thu thập số liệu ngoại nghiệp	24
2.3. Công tác nội nghiệp	30
Phần 4	32
KẾT QUẢ THỰC HIỆN	32
I. THÀNH PHẦN, PHÂN BỐ CỦA CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG	32
1. Thành phần loài động vật rừng tại Vườn quốc gia Tà Đùng	32
1.1. Đa dạng về các bậc taxon trong ngành	32
1.2. Đa dạng về bậc họ	34
1.3. Đa dạng về bậc chi	35
1.4. Các yếu tố địa lý động vật rừng VQG Tà Đùng	36
1.4.1. Yếu tố về khí hậu	36
1.4.2. Yếu tố về địa hình, địa thế	36
1.4.3. Yếu tố về thủy văn	37
2. Khu hệ Thú tại VQG Tà Đùng	37
2.2.1. Các loài thú nguy cấp, quý hiếm	42
3. Khu hệ Chim tại VQG Tà Đùng	50
4. Khu hệ Bò sát - lưỡng cư tại VQG Tà Đùng	75
4.1. Thành phần loài Bò sát - lưỡng cư	75
4.2.1. Các loài Bò sát – lưỡng cư nguy cấp, quý hiếm	79
5. Khu hệ Cá tại VQG Tà Đùng	89
5.1. Thành phần các loài Cá	89
5.2. Các loài Cá nguy cấp, quý, hiếm và phân bố của chúng	90
II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ NGUYÊN NHÂN SUY GIẢM NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐỘNG VẬT RỪNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG	91
1. Thực trạng công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Tà Đùng	91
2. Thực trạng bảo tồn và cứu hộ các loài động vật rừng tại VQG Tà Đùng	95
3. Nguyên nhân và các mối đe dọa làm suy giảm nguồn tài nguyên động vật rừng tại VQG Tà Đùng	98
3.1. Đối với khu hệ thú	98
3.2. Đối với khu hệ chim	99
3.3. Đối với khu hệ bò sát, ếch nhái và cá	100
III. QUẢN LÝ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG	101
1. Đặc điểm các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm tại VQG Tà Đùng	101
IV. PHƯƠNG ÁN BẢO TỒN CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG THEO NHÓM LOÀI TẠI VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG	101

1. Phương án bảo tồn các loài thú	101
2. Phương án bảo tồn các loài chim.....	103
3. Phương án bảo tồn các loài bò sát – lưỡng cư.....	103
4. Phương án bảo tồn các loài cá	104
5. Giải pháp bảo tồn cho các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhằm khôi phục phát triển rừng bền vững	105
5.1. Giải pháp chung quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học	105
5.2. Giải pháp bảo vệ, giữ gìn sinh cảnh sống của loài động vật rừng, đặc biệt là động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	106
5.3. Xây dựng, thực hiện chương trình giám sát, bảo tồn ĐDSH, bảo tồn động vật rừng, đặc biệt là động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.....	107
6. Giải pháp sử dụng, phát triển bền vững các loài động vật rừng có giá trị góp phần bảo vệ và phát triển rừng bền vững tại VQG Tà Đùng	108
6.1. Giải pháp về quản lý.....	108
6.2. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học nói chung, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm nói riêng	108
Phần 5	110
KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ	110
1. Kết luận.....	110
2. Khuyến nghị	111
PHỤ LỤC	112

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Diện tích rừng và đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng của BQL Vườn Quốc gia Tà Đùng tính đến 31/12/2023	11
Bảng 2.2. Tổng hợp phân bố dân số theo các xã vùng đệm VQG Tà Đùng	13
Bảng 4.1. Tổng hợp thành phần và tỷ lệ phần trăm các taxon động vật rừng tại Vườn quốc gia Tà Đùng	32
Bảng 4.2. Thống kê các họ đa dạng loài động vật nhất tại VQG Tà Đùng	34
Bảng 4.3. Các Chi giàu loài động vật nhất tại VQG Tà Đùng	35
Bảng 4.4. Danh sách các loài Thú ghi nhận tại VQG Tà Đùng	37
Bảng 4.5. Danh sách các loài thú nguy cấp, quý hiếm tại VQG Tà Đùng	42
Bảng 4.6. Tổng hợp sinh cảnh sống của các loài động rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc lớp thú ghi nhận tại VQG Tà Đùng	47
Bảng 4.7. Danh sách các loài Chim ghi nhận tại VQG Tà Đùng	50
Bảng 4.8. Danh sách các loài Chim nguy cấp, quý hiếm tại VQG Tà Đùng	59
Bảng 4.9. Tổng hợp sinh cảnh sống của các loài động rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc lớp chim ghi nhận tại VQG Tà Đùng	66
Bảng 4.10. Danh sách các loài Bò sát, Lưỡng cư ghi nhận tại VQG Tà Đùng	76
Bảng 4.11. Danh sách các loài Bò sát nguy cấp, quý hiếm tại VQG Tà Đùng	81
Bảng 4.12. Danh sách các loài Lưỡng cư nguy cấp, quý hiếm tại VQG Tà Đùng	82
Bảng 4.13. Tổng hợp sinh cảnh sống của các loài động rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc lớp bò sát ghi nhận tại VQG Tà Đùng	86
Bảng 4.14. Tổng hợp sinh cảnh sống của các loài động rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc lớp lưỡng cư ghi nhận tại VQG Tà Đùng	88
Bảng 4.15. Danh sách các loài Cá ghi nhận tại VQG Tà Đùng	89

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Sơ đồ tổng thể phương pháp tiếp cận theo mục tiêu và nội dung thực hiện	23
Hình 4.1. Số lượng các bộ, họ, chi, loài động vật rừng tại VQG Tà Đùng	32
Hình 4.2. Tỷ lệ 12 họ giàu loài động vật rừng nhất VQG Tà Đùng được ghi nhận.....	35
Hình 4.3. Một số hình ảnh điều tra động vật	41
Hình 4.4. Một số hình ảnh các loài thú tại khu vực điều tra	41
Hình 4.5. Một số hình ảnh điều tra chim tại khu vực điều tra.....	58
Hình 4.6. Một số hình ảnh các loài Chim tại khu vực điều tra.....	58
Hình 4.7. Một số hình ảnh điều tra, lấy mẫu các loài bò sát - lưỡng cư	84
Hình 4.8. Một số hình ảnh các loài Bò sát,Ếch nhái tại khu vực điều tra	85
Hình 4.9. Một số hình ảnh về các loài Cá tại khu vực điều tra	91

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	BQL	Ban quản lý
2	BVR	Bảo vệ rừng
3	CITES	Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
4	DLST	Du lịch sinh thái
5	IUCN	Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên
6	NĐ 84	Nghị định số 84/NĐ-CP
7	NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	OTC	Ô tiêu chuẩn
9	QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
10	SĐVN	Sách đỏ Việt Nam
11	UBND	Ủy ban nhân dân
12	VQG	Vườn quốc gia

Phần 1

TÍNH CẤP THIẾT VÀ CĂN CỨ THỰC HIỆN

I. TÍNH CẤP THIẾT THỰC HIỆN

Vườn quốc gia Tà Đùng được hình thành trên cơ sở chuyển hạng từ Khu BTTN Tà Đùng theo Quyết định số 185/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, nằm trên địa giới hành chính xã Đắc Som, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông; với 7 xã vùng đệm thuộc 2 tỉnh là Đắc Nông và Lâm Đồng. VQG Tà Đùng nằm trong khu vực Tây Nguyên, là nơi có đặc trưng bởi kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp, đây nơi có các mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng nguyên sinh hiếm có của vùng Cao nguyên.

Từ khi thành lập với sự quan tâm của UBND tỉnh Đắc Nông, Sở Nông nghiệp và PTNT, VQG đã được đầu tư từ nguồn vốn của Nhà nước, từ nguồn DVMTR và tài trợ từ Dự án “Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng bảo vệ rừng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng” do Quỹ Bảo tồn Rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) tài trợ, VQG Tà Đùng đã đạt được nhiều kết quả về công tác bảo vệ rừng, bảo tồn giá trị ĐDSH các sinh cảnh rừng.

- Về hệ thực vật: Theo kết quả điều tra của Trung tâm ĐDSH và Phát triển - Viện Sinh học nhiệt đới năm 2011; Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam năm 2012 và kết quả điều tra, cập nhật bổ sung của Trường đại học Tây Nguyên năm 2023 đã ghi nhận được tại Vườn quốc gia có 1.432 loài thực vật (trong đó năm 2023 cập nhật bổ sung 38 loài), thuộc 769 chi, 191 họ, 85 bộ, 06 ngành thực vật. Trong đó, Ngành có số loài nhiều nhất thuộc về ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) với 1.278 loài (chiếm đến 89,25%), tiếp đến ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) với 131 loài (chiếm 9,15%), bốn ngành còn lại gồm Thông đất (Lycopodiophyta), Khuyết lá thông (Psilotophyta), Mộc tặc (Equisetophyta) và Thông (Pinophyta) chỉ chiếm 1,61% tổng số loài ghi nhận được. Cơ cấu phân bố giữa các ngành trong hệ thực vật của VQG Tà Đùng khá tương đồng với hệ thực vật Việt Nam (ngành Ngọc lan đóng vai trò chủ đạo của hệ thực vật).

- Về hệ động vật: Cập nhật các tài liệu khác nhau từ năm 2011 đến nay, cho thấy: VQG Tà Đùng ghi nhận được 635 loài động vật, 400 chi, 132 họ, 41 bộ thuộc 07 lớp. Sự phân bố số loài tại VQG Tà Đùng trong các lớp không đều nhau. Lớp có số loài nhiều nhất thuộc về lớp Chim với 229 loài (chiếm đến 36,06%), tiếp đến lớp Côn trùng với 153 loài (chiếm 24,09%), lớp Thú với 97 loài (chiếm 15,28%), lớp Bò sát với 61 loài (chiếm 9,61%), lớp Lưỡng cư với 51 loài (chiếm 8,03%), lớp Cá với 25 loài (chiếm 3,94%) và lớp có số loài ít nhất thuộc về lớp Ốc rêu với 19 loài (chỉ chiếm 2,99%). Nhìn chung khu hệ động vật VQG Tà Đùng có mức đa dạng cao về số bộ; có mức độ đa dạng về loài của lớp Thú cao, mức khá về Chim, kém đa dạng về thành phần loài Bò sát và Lưỡng cư. Khu hệ động vật VQG Tà Đùng mang tính chất đặc trưng cho Khu hệ

động vật vùng Nam Trung bộ Việt Nam và khá giàu yếu tố đặc hữu.

Mặc dù, về phân loại đã xác định được tại VQG Tà Đùng có đến 635 loài động vật, tuy nhiên số liệu này sau nhiều năm chưa được kiểm tra, giám sát và đánh giá. Đặc biệt, chưa cụ thể hóa được phân bố của các loài động vật nguy cấp, quý hiếm do đó chưa xây dựng được phương án bảo tồn các loài nguy cấp. Vì vậy, để cập nhật và đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu về đa dạng các loài động vật rừng, xác định được phân bố của các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm từ đó xây dựng được phương án bảo tồn đối với các nhóm loài, việc thực hiện Dự án “Điều tra cập nhật danh lục động vật rừng và xác định phân bố các loài nguy cấp, quý, hiếm; Xây dựng phương án bảo tồn các loài động vật rừng theo nhóm loài (thú lớn, thú ăn thịt nhỏ, các loài chim, các loài bò sát,...) tại Vườn quốc gia Tà Đùng” là cấp thiết, kết quả thực hiện nhiệm vụ là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ được của BQL Vườn quốc gia Tà Đùng, cũng như góp phần quan trọng để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về của Chính phủ về sửa đổi điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;